

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 70/2022/HS-ST

Ngày: 11 - 05 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Chân Nhân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Anh Tuấn – ông Trần Quốc Đâu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân TP V.

- Đại diện VKSND Thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ –
Chức vụ: Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 11 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trung T** - Sinh ngày: 02 tháng 10 năm 1969.

Nơi ĐKKHKT: Số 240 B, P.28 quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Xóm MT, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Sơn H1 (đã chết);

Con bà: Võ Thị C1 (đã chết);

Anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ năm trong gia đình.

Vợ: Phạm Thị V, sinh năm 1970. Con: Có 03 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án: Bản án số 397/2020/HSST ngày 27/8/2020, TAND Thành phố V xử phạt 08 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong ra trại ngày 30/12/2020

Nhân thân: - Ngày 24/10/1990, TAND huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân";

- Ngày 11/9/1995, TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân";

- Ngày 22/11/2002, TAND Thành phố V V xử phạt 6.000.000 đồng về tội "Đánh bạc";

- Ngày 15/01/2004, TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Ngày 18/9/2017, TAND TP V xử phạt 18 tháng Cải tạo không giam giữ, phạt tiền 15.000.000 đồng về tội "Đánh bạc";

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vi Văn N** - Sinh ngày: 29 tháng 08 năm 2000.

Nơi ĐKKHKT: Bản B, xã CL, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Vi Văn K (đã chết);

Con bà: Vi Thị K, sinh năm 1970;

Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** 1. Anh Trần Thanh T, sinh năm 1989; Trú tại: khối 6, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Phạm Thị Hải V, sinh năm 1984; Trú tại: Xóm Đ, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** 1. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1982; Trú tại: xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1991; Trú tại: Xóm ĐT, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 16/01/2022, Nguyễn Trung T đi ra khu vực chợ Cọi thuộc xã H, thành phố V gặp 01 người đàn ông (T không biết lai lịch, địa chỉ) mua của người này 01 gói ma túy đá và 01 gói heroin với giá 1.000.000

đồng, sau khi mua được ma túy T mang về nhà tại số 12, ngõ 82, đường Lê Quý Đôn, thuộc xóm MT, xã H, thành phố V rồi chia gói ma túy đá ra thành 04 gói nhỏ và gói heroin thành 3 gói nhỏ cắt dấu với mục đích bán cho người khác kiếm lời. Đến khoảng 8 giờ ngày 17/01/2022, khi T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Vi Văn N có số 0369373900 gọi đến số điện thoại của T 0365701456 để hỏi mua 01 gói heroine với giá 500.000 đồng, T đồng ý và hẹn N đến nhà T để giao tiền và nhận ma túy. Thống nhất xong, N đến nhà gặp và đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, T cầm tiền rồi vào nhà lấy 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng giấy lịch màu trắng đưa cho N. Sau khi mua được ma túy, N đưa về phòng 301 nhà nghỉ Quỳnh Phương, số 139 đường Lê Viết Thuật, xóm 13, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An, lấy gói heroin sử dụng 01 ít, phần còn lại N chia thành 02 gói nhỏ cắt dấu để sử dụng.

Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày 17/01/2022, khi N đang ở nhà nghỉ Quỳnh Phương thì bị tổ công tác Công an xã H, thành phố V kiểm tra hành chính, tại đây N tự nguyện lấy 02 gói Heroine giao nộp cho lực lượng công an, ngoài ra thu giữ của N 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen có gắn sim số 0369373900. Người cùng tang vật được đưa về trụ sở Công an xã H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày 17/01/2022, cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Trung T, tại đây T tự nguyện giao nộp 4 gói ma túy đá và 02 gói Heroine, ngoài ra T còn giao nộp 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6Plus có gắn sim số 0365701456.

Tại cơ quan CSĐT Công an TP V, Nguyễn Trung T và Vi Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản mở niêm phong xác Đ khối lượng, lấy mẫu giám Đ và niêm phong lại ngày 17/01/2022 và Kết luận giám Đ số 239/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 21/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: 02 mẫu chất cục bột màu trắng (ký hiệu M1 và M2) thu giữ của Vi Văn N gửi tới giám Đ đều là ma túy (Heroine), có tổng khối lượng là 0,13g.

Tại biên bản mở niêm phong xác Đ khối lượng, lấy mẫu giám Đ và niêm phong lại ngày 17/01/2022 và Kết luận giám Đ số 240/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 21/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

+ 04 mẫu chất cục bột màu trắng (Ký hiệu từ M1 đến M4) thu giữ của Nguyễn Trung T gửi tới giám Đ đều là ma túy (Methamphetamine), có tổng khối lượng là 1,46 g (một phẩy, bốn mươi sáu gam);

+ 02 mẫu chất cục bột màu trắng (ký hiệu M5 và M6) thu giữ của Nguyễn Trung T gửi tới giám Đ đều là ma túy (Heroine), có tổng khối lượng là 0,43 g (không phẩy bốn mươi ba gam)

Căn cứ tại khoản 2 điều 5 Nghị Đ số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 thì tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của Nguyễn Trung T được tính như sau:

- Đối với 1,46gam ma túy (Methamphetamine). Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của (Methamphetamine) so với mức tối thiểu đối với (Methamphetamine) quy Đ tại điểm i khoản 2 điều 251 BLHS là 29,2 % (1,46 gam so với 5 gam)

- Đối với 0,56 gam ma túy (Heroine). Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của (Heroine) so với mức tối thiểu đối với (Heroine) quy Đ tại điểm i khoản 2 điều 251 BLHS là 11,2 % (0,56 gam so với 5 gam)

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy thu giữ của Nguyễn Trung T là 40,4% (dưới 100%). Vì vậy tổng khối lượng các chất ma túy do Nguyễn Trung T cất giữ để bán thuộc trường hợp quy Đ tại khoản 1 điều 251 BLHS.

Đối với Vi Văn N, ngoài hành vi Tàng trữ trái phép như đã nêu trên, N còn khai nhận thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

- Hành vi thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 09/01/2022, tại số 78 đường Trần Trùng Quang, thuộc xóm MH, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, Vi Văn N đã trộm cắp của anh Trần Thanh T 01 chiếc xe kéo bằng sắt có gắn 02 bánh, xe dài 3,5m, rộng 90 cm. Sau đó N mang xe đến cửa hàng mua phế liệu ở Xóm TH, xã N, huyện Nghi Lộc bán cho chị Nguyễn Thị D với giá 600.000 đồng, số tiền này N tiêu xài cá nhân hết.

- Hành vi thứ hai: Vào khoảng 17 giờ ngày 11/01/2022, tại đường Nguyễn Trọng T, thuộc xóm ĐT, xã H, thành phố V, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, Vi Văn N đã trộm cắp của chị Phạm Thị Hải V 01 chiếc xe kéo bằng sắt có gắn 02 bánh xe, xe dài 4m, rộng 90cm. Sau đó N mang xe đến cửa hàng mua phế liệu ở số 19, đường Lê Viết Thuật thuộc xóm 12, xã H, thành phố V bán cho chị Nguyễn Thị Đ với giá 700.000 đồng, số tiền này N tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận Đ giá tài sản số 07/KL-ĐGTS ngày 21/01/2022 của Hội đồng Đ giá tài sản UBND thành phố V kết luận: “01 chiếc xe kéo bằng kim loại có gắn hai bánh, có chiều dài 3,5m, chiều rộng 90 cm (Đã qua sử dụng) có giá trị là 2.300.000 đồng. 01 chiếc xe kéo bằng kim loại có gắn hai bánh, có chiều dài 04m, chiều rộng 90 cm (Đã qua sử dụng) có giá trị là 1.500.000 đồng. Tổng cộng giá trị 3.800.000 đồng”.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong dán kín bên trong đựng số ma túy heroine; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, đã cũ có gắn sim số 0369373900 thu giữ của Vi Văn N; 01 phong bì niêm phong dán kín bên trong đựng số ma túy methamphetamine; 01 điện thoại di động iphone 6plus, đã cũ có gắn sim số 0365701456 thu giữ của Nguyễn Trung T. Hiện được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố V.

Số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Trung T được nộp tại Kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An theo giấy nộp tiền ngày 17/3/2022.

Về dân sự: - Anh Trần Thanh T và chị Phạm Thị Hải V đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

- Đối với Nguyễn Thị D và Nguyễn Thị Đ đã mua 02 chiếc xe kéo trên, do cả 2 người không biết tài sản do N phạm tội mà có nên không phạm tội. Về dân sự D và Đ không yêu cầu Vi Văn N bồi thường.

Trị giá tài sản do Vi Văn N trộm cắp của chị Phạm Thị Hải V là 1.500.000 đồng nên hành vi này không bị xử lý hình sự. Công an TP V đã ra Quyết Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng đối với N về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Với nội D trên tại bản cáo trạng số 87 ngày 06/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố V đã truy tố Nguyễn Trung T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 251 BLHS; Truy tố Vi Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS và tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 273 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên toàn bộ nội D cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 BLHS xử phạt Nguyễn Trung T mức án tù 30 đến 33 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS xử phạt Vi Văn N mức án tù 12 đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 6 đến 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điều 55 BLHS Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai tội là 18 đến 24 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn Đ.

Về vật chứng: Tiêu hủy số vật chứng vụ án là ma túy. Hóa giá sung vào Ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại di động là phương tiện phạm tội. Sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng hiện có tại Kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An. Về dân sự:

Người bị hại, người liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy Đ của pháp luật.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

[1] Về tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra và điều tra viên, Viện kiểm sát và kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự về hoạt động điều tra, truy tố. Tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết Đ của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các văn bản, tài liệu, quyết Đ của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội D:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội D cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố. Bị cáo Nguyễn Trung T thừa nhận vào khoảng 14 giờ 00 ngày 16/01/2022 bị cáo đã mua của một người đàn ông (không biết lai lịch, địa chỉ) 01 gói ma túy đá và một gói heroine với giá 1.000.000 đồng tại khu vực chợ Cọi, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An, sau khi chia gói heroine thành 03 gói nhỏ thì bán lại cho Vi Văn N 01 gói nhỏ heroine với giá 500.000 đồng nhằm mục đích để kiếm lời.

Bị cáo Vi Văn N khai nhận sau khi mua một gói heroine của Nguyễn Trung T với giá 500.000 đồng thì mang về nhà nghỉ tại phòng 301 nhà nghỉ Quỳnh Phương, số 139 đường Lê Viết Thuật, xóm 13, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An, sau khi sử dụng đi một ít, số ma túy heroine còn lại có khối lượng 0,13 gam bị cáo cất giấu mục đích để sử dụng dần thì bị tổ Công tác Công an xã H, TP V, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra bị cáo còn khai nhận vào ngày 09/01/2022, tại số 78 đường Trần Trùng Q, thuộc xóm MH, xã H, thành phố V, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, bị cáo đã trộm 01 chiếc xe kéo bằng sắt có gắn 02 bánh, dài 3,5m, rộng 90cm của anh Trần Thanh T. Tài sản bị cáo chiếm đoạt được có trị giá 2.300.000 đồng. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết quả giám Đ và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Trung T đã phạm vào tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Do khối lượng ma túy bị cáo bán bị bắt quả tang là 1,46 gam ma túy (Methamphetamine) và 0,43 gam ma túy (heroine), tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy thu giữ của

Nguyễn Trung T là 40,4% (dưới 100%). Theo nghị Đ số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 thì tổng khối lượng các chất ma túy do Nguyễn Trung T bán thuộc trường hợp quy Đ tại khoản 1 điều 251 BLHS nên tội phạm và hình phạt được quy Đ tại khoản 1 điều 251 BLHS. Bị cáo Vi Văn N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy Đ tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS và tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy Đ tại khoản 1 điều 273 BLHS như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố là chính xác.

Xét vụ án có nhiều bị cáo, có bị cáo phạm một tội, có bị cáo phạm nhiều tội nhưng đều là tội cố ý. Có tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sở hữu tài sản công dân do nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, làm mất trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Xét bị cáo Nguyễn Trung T có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án nhưng vẫn không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội, lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy Đ tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Tuy nhiên xét bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần khi lượng hình phạt.

Bị cáo Vi Văn N phạm nhiều tội, có tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bị cáo còn 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, lần thứ hai phạm tội chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng cũng cần xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án tiền sự nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi lượng hình phạt, nghĩ đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo mức án đầu khung hình phạt và đối với tội “Trộm cắp tài sản” xử phạt bị cáo mức án như đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa cũng đủ nghiêm. Bị cáo phạm nhiều tội được xét xử một lần vì vậy phải tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội danh.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn Đ nên miễn áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về vật chứng vụ án: Đối với 1,46 gam ma túy methamphetamine và 0,56 gam ma túy heroine thu giữ tại các bị cáo là hàng cấm cần tiêu hủy. Đối với 01

chiếc điện thoại di động nokia 105 màu đen và 01 iphone 6 plus màu vàng là phương tiện phạm tội cần hóa giá sung vào Ngân sách nhà nước. Số tiền 500.000 đồng hiện có tại Kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An là tiền do phạm tội mà có nên cần sung vào Ngân sách nhà nước.

[4] Về dân sự: Những người bị hại đã được trả lại tài sản và không có yêu cầu gì, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Vi Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 BLHS:

Xử phạt Nguyễn Trung T **30** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 17/01/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; khoản 1 điều 273; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 55 BLHS:

Xử phạt: Vi Văn N **12** tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. **06** tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung hai tội là **18** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 17/01/2022.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS 2015: Tiêu hủy hai phong bì thư niêm phong dán kín thu giữ vật chứng; Hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại di động hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V có đặc điểm theo phiếu nhập kho số NK2022/114 ngày 05 tháng 05 năm 2022.

Sung vào ngân sách nhà nước 500.000 đồng hiện có tại Kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước số 0012929 ngày 17/3/2022.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS 2015, Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Nguyễn Trung T và Vi Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP V, VKS tỉnh NA
- Công an TP V
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi
Và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Chân Nhân

